TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HNGĐ - ST
Ngày 27 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hài

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Huỳnh Thị Thúy L – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2019/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thùy T, sinh năm 1998; cư trú tại: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Võ Phi L, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Huỳnh Thúy A, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3/ Đinh Thùy D, sinh năm 1994 cư trú tại: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 10 tháng 10 năm 2019 chị Đinh Thùy T trình bày: Chị và anh Võ Phi L tự nguyện chung sống với nhau năm 1996 trên tin thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã T, huyện N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, thường hay cự cãi, không quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau, anh L thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm mặt dù đã hàn gắn tuy nhiên không mang lại kết quả, hiện nay chị và anh L đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Phi L.

Về con chung: Chị và anh Võ Phi L có 01 người con chung tên Võ Mỹ N, sinh ngày 11/01/2017. Hiện nay con đang sống cùng chị sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ trả: Chị yêu cầu anh L có nghĩa vụ cùng chị thanh toán số nợ của chị Huỳnh Thị A số tiền 15.000.000 đồng, chị Đinh Thùy D, số tiền 14.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị H số tiền 11.000.000 đồng. Chị có nghĩa vụ thanh toán ½ số tiền nợ.

Tại biên bản làm việc ngày 01 tháng 11 năm 2019 chị Đinh Thùy Tr có đơn xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện thể hiện nội dung chị xin rút lại đối với yêu cầu phân chia nợ trả, để tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị vắng mặt cùng đề ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Huỳnh Thị A, chị Đinh Thùy D, chị Nguyễn Thị H điều thể hiện nội dung là không yêu cầu chị T và anh L thanh toán, để tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Đinh Thùy T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm và cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Võ Phi L.

Anh Võ Phi L có mặt trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng, anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thẫn, vợ chồng có cự cãi với nhau, anh xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn với chị Đinh Thùy T. Về con chung: Anh và chị Đinh Thùy T có một người con chung tên Võ Mỹ N, sinh ngày 11/01/2017. Hiện nay con đang sống cùng chị T, sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thùy T đối với anh Võ Phi L. Giao 01 người con chung tên Võ Mỹ N, sinh ngày 11/01/2017 hiện nay đang sống cùng chị T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Võ Phi L được thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

Về tài sản chung, nợ thu: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ trả: Đình chỉ yêu cầu phân chia nợ trả của chị Đinh Thùy T đối với anh Võ Phi L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Đinh Thùy T và anh Võ Phi L Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thùy T và anh Võ Phi L được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định do đó hôn nhân giữa chị Đinh Thùy T và anh Võ Phi L được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặt dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay chị T và anh L đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh L thực tế phát phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị T và anh L vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn và anh L cũng đồng ý ly hôn do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thùy T đối với anh Võ Phi L.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thùy T và anh Võ Phi L có một người con chung tên Võ Mỹ N, sinh ngày 11/01/2017 hiện nay đang sống cùng chị T, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu Võ Mỹ N còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần sự quan tâm thương yêu chăm sóc của người mẹ, từ trước đến nay cháu N sống với chị T vẫn phát triển bình thường về mọi mặc do đó cần tiếp tục giao con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền năm nom, chăm sóc con theo luật định.

[4] Về tài sản chung; nợ thu: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ trả: Tại biên bản làm việc ngày 01 tháng 11 năm 2019 chị Đinh Thùy T có đơn xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện thể hiện nội dung chị xin rút lại đối với yêu cầu phân chia nợ trả, để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác tại biên bản làm việc và đơn xin vắng mặt ngày 01 tháng 11 năm 2019 chị Huỳnh Thúy A, chị Nguyễn Thị H, Đinh Thùy D thể hiện nội dung các đương sự không yêu cầu chị Đinh Thùy T và anh Võ Phi L thanh toán nợ trả, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, do đó đình chỉ yêu cầu phân chia nợ trả của chị Đinh Thùy T đối với anh Võ Phi L. Dành quyền khởi kiện thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 217, Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Đinh Thùy T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp số tiền 300.000 theo biên lai thu tiền số 0005938 ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thúy A, chị Nguyễn Thị H, chị Đinh Thùy D tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 Điều 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thùy T đối với anh Võ Phi L.

Giao một người con tên Võ Mỹ N, sinh ngày 11/01/2017 hiện nay đang sống cùng chị Đinh Thùy T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Phi L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Đinh Thùy T.

Tài sản chung; nợ thu: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nợ trả: Đình chỉ yêu cầu phân chia nợ trả của chị Đinh Thùy T đối với anh Võ Phi L. Dành quyền khởi kiện thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đinh Thùy T phải nộp 300.000 đồng. Chị Đinh Thùy T đã dự nộp số tiền 300.000 theo biên lai thu tiền số 0005938 ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ